

Ngày 30/09/2025	8,800 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	1.1%	5.6%	-11.8%

	Q3/25	
ROE	1.1%	+/- YoY ▼ 27.3%

	Q3/25		
DT thuần	105	QoQ	YoY
		▲ 2.00	▲ 63.0
		▲ 1.8%	▲ 150%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	268	YoY
		▲ 151
		▲ 130%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	3.16	QoQ	YoY
		▼ 0.88	▲ 1.37
		▼ 21.7%	▲ 76.8%
	tỷ VNĐ		

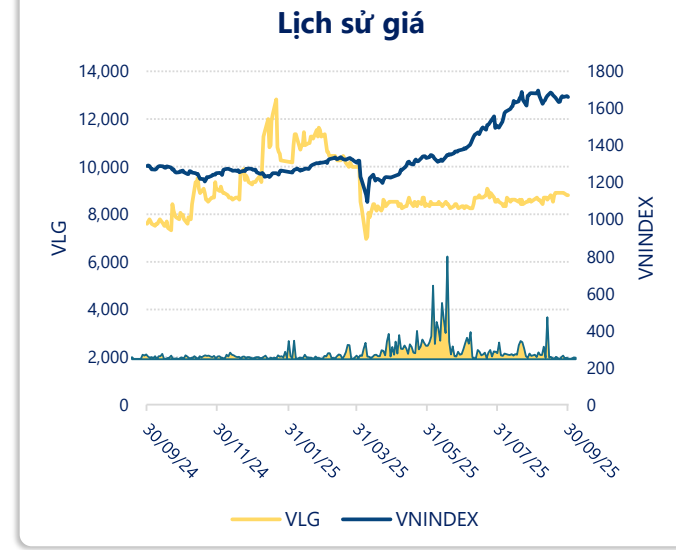
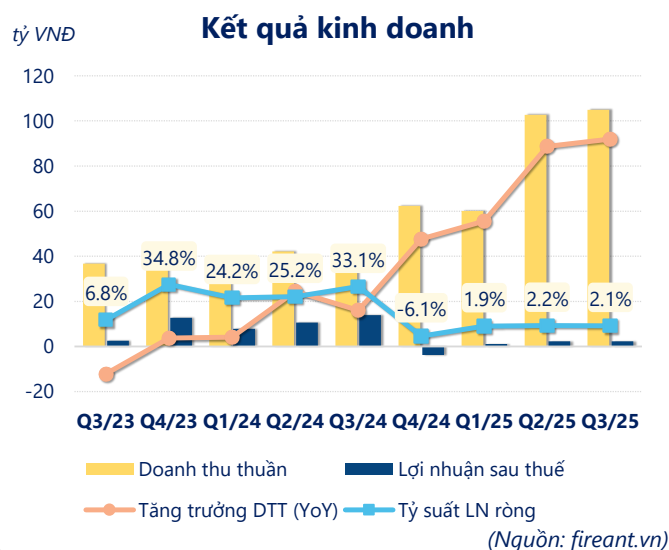
	9T 2025	
LN gộp	9.51	YoY
		▲ 4.37
		▲ 85.1%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	2.40	QoQ	YoY
		▼ 0.39	▲ 1.64
		▼ 13.8%	▲ 216%
	tỷ VNĐ		

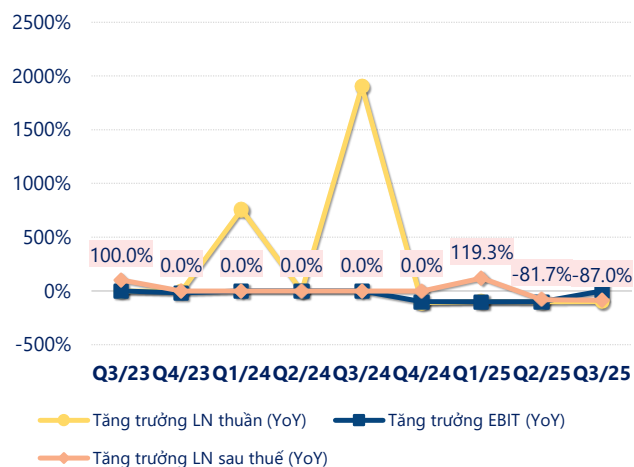
	9T 2025	
LN thuần	6.55	YoY
		▲ 5.75
		▲ 717%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	2.23	QoQ	YoY
		▼ 0.07	▼ 11.7
		▼ 2.8%	▼ 83.9%
	tỷ VNĐ		

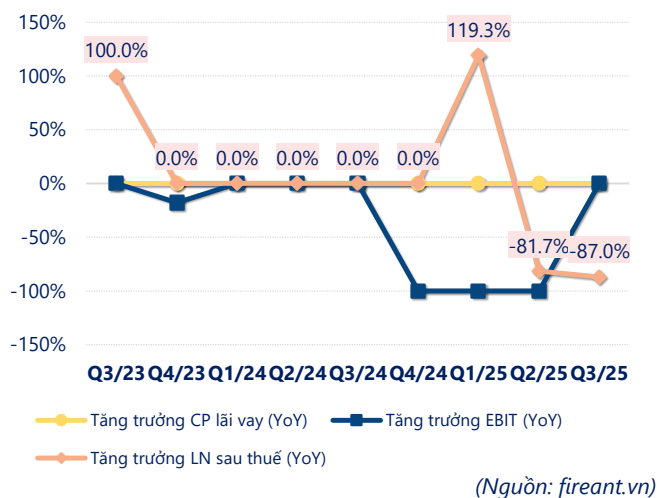
	9T 2025	
LN sau thuế	5.65	YoY
		▼ 26.7
		▼ 82.5%
	tỷ VNĐ	



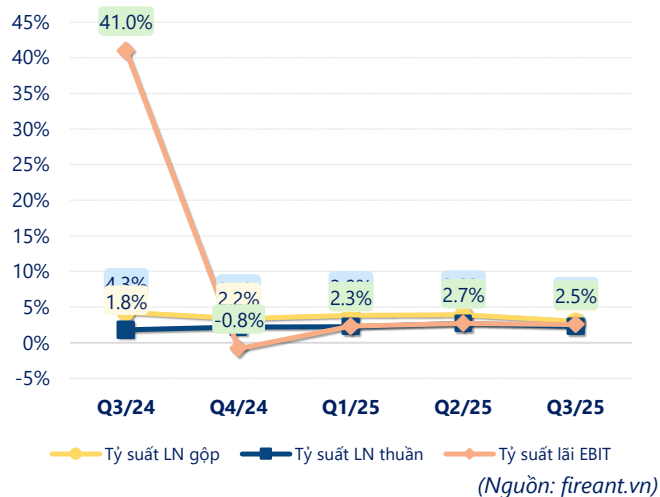
Tăng trưởng lợi nhuận



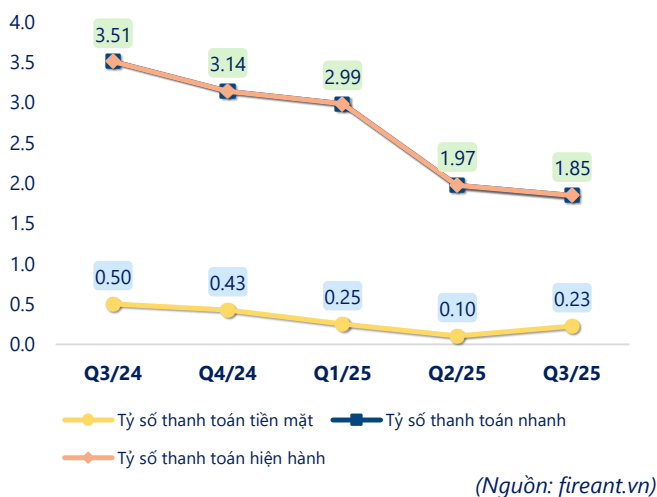
Tăng trưởng chi phí



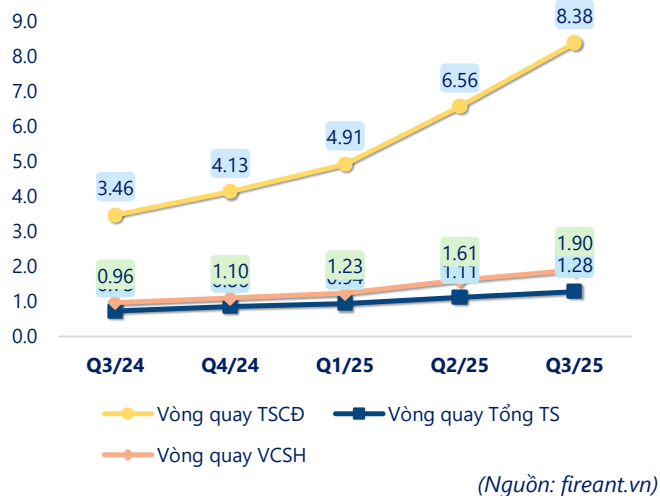
Tỷ suất lợi nhuận



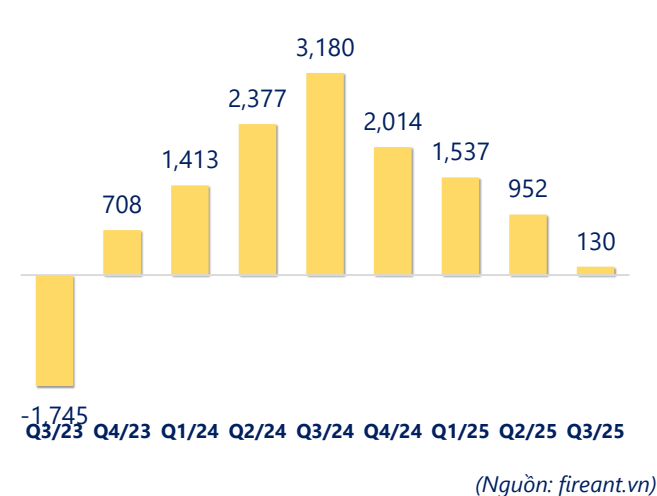
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	105	42.0	150%	268	117	130%
Giá vốn hàng bán	102	40.2	153%	258	111	132%
Lợi nhuận gộp	3.16	1.79	76.8%	9.51	5.14	85.1%
Doanh thu HĐTC	0.45	0.88	-49.4%	1.56	1.26	23.3%
Chi phí TC	0.01	0.04	-82.5%	0.02	0.08	-69.6%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	1.20	1.86	-35.6%	4.50	5.53	-18.6%
LN thuần từ HĐKD	2.40	0.76	216%	6.55	0.80	717%
Lợi nhuận khác	0.26	16.4	-98.4%	0.31	37.7	-99.2%
LN trước thuế	2.67	17.2	-84.5%	6.86	38.5	-82.2%
Lợi nhuận sau thuế	2.23	13.9	-83.9%	5.65	32.3	-82.5%
LNST của CĐ cty mẹ	2.23	13.9	-83.9%	5.65	32.3	-82.5%

(Nguồn: fireant.vn)

